

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ SONADEZI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 36

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Long Bôn	Chủ tịch
Ông Trần Anh Dũng	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên
Ông Bạch Văn Hiền	Thành viên
Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Vũ Văn Nam	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/04/2019)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2020

Số: 20.105-R/BCKT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 03 năm 2020 từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

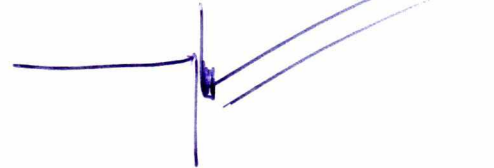
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)***Ý kiến của kiểm toán viên***

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến mục 2.5 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính về việc Công ty có tỷ số thanh toán hiện hành tại ngày 31/12/2019 là 0,54 thấp hơn mức chuẩn là 1. Điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

KT TỔNG GIÁM ĐỐC**Lục Thị Vân**
Phó Tổng Giám đốcGiấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2018-026-1**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**
TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2020**Trịnh Thanh Thanh**
Kiểm toán viênGiấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2820-2020-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZIĐịa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		85.534.842.952	86.846.833.447
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	30.570.231.223	14.723.089.423
1. Tiền	111		21.470.231.223	12.723.089.423
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.100.000.000	2.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		51.108.925.884	60.545.180.188
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	45.849.765.226	51.007.025.124
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.553.184.183	5.832.243.659
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	3.705.976.475	3.705.911.405
III. Hàng tồn kho	140		3.298.704.120	11.571.496.072
1. Hàng tồn kho	141	4.5	3.298.704.120	11.571.496.072
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		556.981.725	7.067.764
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.204.498	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	551.777.227	7.067.764
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		329.697.565.584	305.502.296.300
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		267.252.300	267.252.300
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	267.252.300	267.252.300
II. Tài sản cố định	220		217.500.109.133	202.546.512.345
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	217.366.963.306	202.522.449.849
Nguyên giá	222		299.762.291.016	259.896.819.537
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(82.395.327.710)	(57.374.369.688)
2. Tài sản cố định vô hình	227		133.145.827	24.062.496
Nguyên giá	228		280.463.000	147.663.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(147.317.173)	(123.600.504)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		102.680.182.662	76.780.844.548
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	4.6	15.136.477.548	8.991.454.806
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	87.543.705.114	67.789.389.742
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	2.000.000.000	22.137.250.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.000.000.000	2.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	20.137.250.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.250.021.489	3.770.437.107
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.9	7.250.021.489	3.770.437.107
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		415.232.408.536	392.349.129.747

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		304.866.473.867	292.103.476.800
I. Nợ ngắn hạn	310		157.037.916.196	136.532.523.380
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	64.653.084.142	58.449.708.148
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	40.441.349.393	31.170.910.476
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	1.078.837.784	681.605.955
4. Phải trả người lao động	314	4.13	8.704.350.834	6.927.037.744
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	7.590.901.932	8.394.104.701
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	5.191.010.094	5.275.916.577
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	28.413.200.000	25.323.200.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		965.182.017	310.039.779
II. Nợ dài hạn	330		147.828.557.671	155.570.953.420
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	147.455.984.163	154.814.484.163
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		372.573.508	756.469.257
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		110.365.934.669	100.245.652.947
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17.1	110.365.934.669	100.245.652.947
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	4.17.2	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		29.468.571.157	26.134.737.484
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		30.897.363.512	24.110.915.463
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		10.346.559.552	7.589.731.724
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		20.550.803.960	16.521.183.739
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		415.232.408.536	392.349.129.747



Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2020

Chu Huyền Trang
Kế toán trưởng

Hoàng Thị Ngân
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		382.957.675.754	286.010.057.477
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	5.1	382.957.675.754	286.010.057.477
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	329.277.421.454	241.139.132.289
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		53.680.254.300	44.870.925.188
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.490.736.123	3.209.176.200
6. Chi phí tài chính	22	5.4	14.507.522.011	12.483.588.039
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>12.016.854.011</i>	<i>11.836.594.399</i>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	18.836.678.947	17.787.946.747
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.826.789.465	17.808.566.602
9. Thu nhập khác	31		694.660.975	1.193.845.059
10. Chi phí khác	32		645.197.138	203.935.284
11. Lợi nhuận khác	40		49.463.837	989.909.775
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.876.253.302	18.798.476.377
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	1.325.449.342	2.277.292.638
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		20.550.803.960	16.521.183.739



Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2020

Chu Huyền Trang
Kế toán trưởng

Hoàng Thị Ngân
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.876.253.302	18.798.476.377
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	25.044.674.691	15.526.454.359
Các khoản dự phòng	03		(383.895.749)	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(93.443.123)	(3.209.176.200)
Chi phí lãi vay	06	5.4	12.016.854.011	11.836.594.399
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		58.460.443.132	42.952.348.935
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.891.544.841	(6.290.896.813)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.127.769.210	(12.571.650.834)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		22.361.908.550	12.866.782.263
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(3.484.788.880)	690.430.639
Tiền lãi vay đã trả	14		(12.806.047.011)	(12.080.361.399)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(2.010.657.791)	(2.091.694.617)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.275.380.000)	(5.803.641.262)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		71.264.792.051	17.671.316.912
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(63.879.843.374)	(36.318.555.758)
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		18.739.957.000	500.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.3	1.490.736.123	3.209.176.200
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(43.649.150.251)	(32.609.379.558)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	32.043.700.000	36.250.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(36.312.200.000)	(18.503.492.393)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.17.3	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.768.500.000)	10.246.507.607
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		15.847.141.800	(4.691.555.039)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		14.723.089.423	19.414.644.462
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	30.570.231.223	14.723.089.423



Trần Anh Dũng
TỔNG GIÁM ĐỐC

Chu Huyền Trang
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hoàng Thị Ngân
NGƯỜI LẬP

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu B 09 – DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000382 ngày 15 tháng 05 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 26 tháng 06 năm 2019.

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 287/2010/GCNCP-VSD ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam về chứng nhận đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 50 tỷ đồng, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Việt Nam	10.000.000.000	20	10.000.000.000	20
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Việt Nam	5.000.000.000	10	5.000.000.000	10
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Việt Nam	2.500.000.000	5	2.500.000.000	5
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	Việt Nam	2.500.000.000	5	2.500.000.000	5
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Việt Nam	1.500.000.000	3	1.500.000.000	3
Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Việt Nam	1.000.000.000	2	1.000.000.000	2
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Việt Nam	1.000.000.000	2	1.000.000.000	2
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	Việt Nam	1.000.000.000	2	1.000.000.000	2
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai	Việt Nam	1.000.000.000	2	1.000.000.000	2
Công ty TNHH Tiên Triết	Việt Nam	1.000.000.000	2	1.000.000.000	2
Các cổ đông khác	Việt Nam	23.500.000.000	47	23.500.000.000	47
Cộng		50.000.000.000	100	50.000.000.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 213 (31/12/2018: 206).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại; Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Các hoạt động khác.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 01 công ty con, chi tiết như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	Số 22B Đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	100%	100%	100%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

2.5. Giả định hoạt động liên tục

Công ty có tỷ số thanh toán hiện hành tại ngày 31/12/2019 là 0,54 thấp hơn mức chuẩn là 1. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai và việc Công ty có thể thu hồi được các khoản công nợ cũng như khả năng các bên cho vay tiếp tục cung cấp hạn mức tín dụng cho Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền để có nguồn tiền thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua ngoại tệ/ tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.4. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phân ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.4. Đầu tư tài chính (tiếp theo)

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư khác

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, đối với các khoản đầu tư khác không phải là đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và không phải là chứng khoán tự do mua bán trên thị trường, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính nhưng tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính và đánh giá của Tổng Giám đốc để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.6. Hàng tồn kho (tiếp theo)

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dỡ dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2019
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 15 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 - 20 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06 năm

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.8. Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.9. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.12. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.13. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.14. Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng phải trả được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng phải trả không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Dự phòng phải trả được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

3.15. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông hàng năm.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.16. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

3.17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, lãi chiết khấu và lỗ chuyển nhượng khoản đầu tư.

3.19. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.20. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành như sau:

- Thuế suất 10% đối với hoạt động được hưởng ưu đãi;
- Thuế suất 20% đối với hoạt động không ưu đãi.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch;
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.20. Thuế (tiếp theo)

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Đối với hoạt động thu gom và xử lý chất thải, nước thải, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000382 ngày 15 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 3600890938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05 tháng 05 năm 2017, Công ty được hưởng ưu đãi như sau:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi trong 15 năm, kể từ năm 2007 là 10%;
- Miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2007) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.21. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tiền mặt	5.475.471	17.187.480
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.464.755.752	12.705.901.943
Các khoản tương đương tiền	9.100.000.000	2.000.000.000
Cộng	<u>30.570.231.223</u>	<u>14.723.089.423</u>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển – Chi nhánh Nam Đồng Nai với lãi suất từ 5,3%/năm đến 6,5%/năm.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2019			Tại ngày 01/01/2019		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con:						
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	2.000.000.000		-	2.000.000.000		-
Cộng	<u>2.000.000.000</u>		<u>-</u>	<u>2.000.000.000</u>		<u>-</u>
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	-		-	20.137.250.000		-
Cộng	<u>-</u>		<u>-</u>	<u>20.137.250.000</u>		<u>-</u>

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty con để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Phải thu khách hàng là các bên có liên quan – Xem thêm mục 7	1.764.941.120	1.033.724.221
Phải thu từ khách hàng:		
Phòng Quản Lý Đô Thị TP. Biên Hòa	6.034.314.176	4.296.458.145
Phòng Tài nguyên Môi trường Thị xã Long Thành	5.952.637.805	-
Phòng Tài nguyên Môi trường Huyện Thống Nhất	4.461.305.068	3.010.078.081
Phòng Tài nguyên Môi trường Huyện Vĩnh Cửu	3.138.438.512	8.528.744.454
Phòng Tài nguyên Môi trường Huyện Tân Phú	640.752.005	459.906.920
Doanh nghiệp tư nhân Duy Khương	288.410.650	182.994.900
Công ty TNHH Formosa Taffeta Đồng Nai	130.816.472	1.625.201.216
Phòng Tài nguyên Môi trường Thị xã Long Khánh	98.714.000	9.153.876.301
Các khách hàng khác	23.339.435.418	22.716.040.886
Cộng	<u>45.849.765.226</u>	<u>51.007.025.124</u>

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu từ Quỹ công tác xã hội - Cộng đồng của Công ty	3.500.000.000	-	3.225.727.940	-
Phải thu người lao động	20.000.000	-	80.000.000	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	27.829.431	-	400.183.465	-
Phải thu khác	158.147.044	-	-	-
Cộng	<u>3.705.976.475</u>	<u>-</u>	<u>3.705.911.405</u>	<u>-</u>
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ cho bên có liên quan – Xem thêm mục 7	267.252.300	-	267.252.300	-

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.5. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.298.704.120	-	2.533.098.693	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	9.038.397.379	-
Cộng	<u>3.298.704.120</u>	<u>-</u>	<u>11.571.496.072</u>	<u>-</u>

4.6. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	Tại ngày 31/12/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Bãi chôn lấp chất thải an toàn	-	-	1.856.506.874	1.856.506.874
Bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt	15.136.477.548	15.136.477.548	7.134.947.932	7.134.947.932
Cộng	<u>15.136.477.548</u>	<u>15.136.477.548</u>	<u>8.991.454.806</u>	<u>8.991.454.806</u>

Chi phí sản xuất kinh doanh dài hạn không hoàn thành trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường là do quy trình xử lý chất thải tại các bãi chôn lấp chất thải kéo dài nhiều năm.

4.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Công trình khu Xử lý chất thải Quang Trung	47.065.095.056	27.205.508.259
Dự án Quang Trung – Lô C, D	40.478.610.058	40.478.610.058
Các dự án khác	-	105.271.425
Cộng	<u>87.543.705.114</u>	<u>67.789.389.742</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2019	157.015.083.374	93.489.091.484	6.733.514.473	1.394.866.505	1.264.263.701	259.896.819.537
Mua trong năm	605.013.897	6.171.475.900	361.870.000	-	-	7.138.359.797
Đầu tư XDCB hoàn thành	16.381.576.506	15.720.151.317	625.383.859	-	-	32.727.111.682
Tại ngày 31/12/2019	174.001.673.777	115.380.718.701	7.720.768.332	1.394.866.505	1.264.263.701	299.762.291.016
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2019	24.741.605.927	26.290.102.041	4.085.896.986	1.323.316.505	933.448.229	57.374.369.688
Khấu hao trong năm	13.245.931.535	11.255.741.380	402.202.127	15.900.000	101.182.980	25.020.958.022
Tại ngày 31/12/2019	37.987.537.462	37.545.843.421	4.488.099.113	1.339.216.505	1.034.631.209	82.395.327.710
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2019	132.273.477.447	67.198.989.443	2.647.617.487	71.550.000	330.815.472	202.522.449.849
Tại ngày 31/12/2019	136.014.136.315	77.834.875.280	3.232.669.219	55.650.000	229.632.492	217.366.963.306

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là trạm tái chế chất thải làm phân Compost, Hạng mục xử lý chôn lấp hợp vệ sinh (GD 1), Nhà xưởng lò đốt chất thải công nghiệp công suất 1 tấn/giờ, Trạm xử lý hóa rắn công suất 20 tấn/ngày, Trạm xử lý hóa lý chất thải lỏng công suất 20 tấn/ngày, Hạng mục chôn lấp an toàn (GD 1) – Xem thêm mục 4.16.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 14.821.409.721 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Chi phí trả trước dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung	1.797.544.655	1.839.436.582
Công cụ, dụng cụ	5.452.476.834	1.931.000.525
Cộng	<u>7.250.021.489</u>	<u>3.770.437.107</u>

4.10. Phải trả người bán

	Tại ngày 31/12/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 7	1.343.197.943	1.343.197.943	1.845.169.728	1.845.169.728
Phải trả cho người bán:				
DNTN Duy Khương	22.091.922.255	22.091.922.255	30.965.225.464	30.965.225.464
Công ty Cổ phần Công nghệ Hợp Lực	17.637.639.313	17.637.639.313	3.428.040.306	3.428.040.306
Công ty TNHH Hóa chất và Môi trường Vũ Hoàng	6.792.931.200	6.792.931.200	8.155.685.050	8.155.685.050
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Minh Đức Thịnh	4.657.809.200	4.657.809.200	5.455.787.650	5.455.787.650
Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Tân Việt	1.713.360.447	1.713.360.447	-	-
Công ty Cổ phần Môi trường Quốc Đại Thành	1.449.932.330	1.449.932.330	2.264.473.416	2.264.473.416
Phải trả cho các đối tượng khác	8.966.291.454	8.966.291.454	6.335.326.534	6.335.326.534
Cộng	<u>64.653.084.142</u>	<u>64.653.084.142</u>	<u>58.449.708.148</u>	<u>58.449.708.148</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Người mua trả trước**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan – Xem thêm mục 7	17.793.000.000	14.761.000.000
Người mua trả tiền trước:		
Công ty TNHH MTV Thanh Sinh	13.314.172.000	7.314.172.000
Công ty TNHH Sản Xuất Đại Ngân Sơn	4.067.812.152	4.067.812.152
Công ty TNHH MTV Sản xuất và Dịch vụ Tài Sang	2.587.328.419	2.587.328.419
Các khách hàng khác	2.679.036.822	2.440.597.905
Cộng	<u>40.441.349.393</u>	<u>31.170.910.476</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 01/01/2019		Trong năm		Tại ngày 31/12/2019	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ được khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	368.814.088	36.542.489.885	36.033.148.302	-	878.155.671
Thuế xuất, nhập khẩu	7.067.764	-	-	-	7.067.764	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	140.498.986	1.325.449.342	2.010.657.791	544.709.463	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	114.684.334	1.011.412.426	983.023.194	-	143.073.566
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	57.608.547	96.075.795	96.075.795	-	57.608.547
Cộng	7.067.764	681.605.955	38.975.427.448	39.122.905.082	551.777.227	1.078.837.784

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.13. Phải trả người lao động**

Là quỹ lương của năm 2019 chưa chi.

4.14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Lãi vay	3.925.185.000	4.714.378.000
Giá vốn ước tính của lô đất C4 bán cho Công ty Cổ phần Môi trường Quốc Đại Thành	3.371.536.701	3.371.536.701
Các khoản trích trước khác	294.180.231	308.190.000
Cộng	7.590.901.932	8.394.104.701

4.15. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Phải trả Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi – Xem thêm mục 7	1.100.000.000	1.100.000.000
Phải trả ngắn hạn khác:		
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	56.296.800	396.095.234
Phải trả về tiền nhận trước về chuyển nhượng quyền sử dụng đất lô C, D	2.994.445.600	2.994.445.600
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.040.267.694	785.375.743
Cộng	5.191.010.094	5.275.916.577

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 01/01/2019 VND		Trong năm VND		Tại ngày 31/12/2019 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay dài hạn đến hạn trả	25.323.200.000	25.323.200.000	28.413.200.000	25.323.200.000	28.413.200.000	28.413.200.000
Dài hạn:						
Quỹ Bảo vệ Môi trường Tỉnh Đồng Nai	16.734.700.000	16.734.700.000	15.043.700.000	7.324.200.000	24.454.200.000	24.454.200.000
Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Đồng Nai	153.088.984.163	153.088.984.163	17.000.000.000	18.674.000.000	151.414.984.163	151.414.984.163
Vay ngân hàng	10.314.000.000	10.314.000.000	-	10.314.000.000	-	-
Trừ nợ dài hạn đến hạn trả	(25.323.200.000)	(25.323.200.000)	(28.413.200.000)	(25.323.200.000)	(28.413.200.000)	(28.413.200.000)
Cộng	154.814.484.163	154.814.484.163	3.630.500.000	10.989.000.000	147.455.984.163	147.455.984.163
Tổng cộng	180.137.684.163	180.137.684.163	32.043.700.000	36.312.200.000	175.869.184.163	175.869.184.163

Khoản vay dài hạn bằng VND từ Quỹ Bảo vệ Môi trường Tỉnh Đồng Nai có lãi suất từ 4,28% - 5,25%/năm được thế chấp bằng:

- Quyền sử dụng đất có diện tích 150.860,4 m², quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số 18/2017/HĐSDBS-QBVMT ngày 31 tháng 08 năm 2017;
- Quyền sử dụng đất có diện tích 190.261,3 m², quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số 04/2018/HĐSDBS-QBVMT ngày 18 tháng 05 năm 2018;

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)**

Khoản vay dài hạn bằng VND từ Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh Đồng Nai có lãi suất từ 7% - 8%/năm được thế chấp bằng Tài sản thuộc dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải Quang Trung theo Hợp đồng thế chấp số 35/HĐTC-TD ngày 28 tháng 09 năm 2015 – Xem thêm mục 4.8.

4.17. Vốn chủ sở hữu**4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2018	50.000.000.000	24.234.329.942	19.718.900.429	93.953.230.371
Lãi trong năm trước	-	-	16.521.183.739	16.521.183.739
Chia cổ tức	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Trích lập quỹ thuộc nguồn vốn	-	1.900.407.542	(1.900.407.542)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(1.637.256.698)	(1.637.256.698)
Trích lập quỹ quan hệ xã hội - cộng đồng	-	-	(1.091.504.465)	(1.091.504.465)
Tại ngày 01/01/2019	50.000.000.000	26.134.737.484	24.110.915.463	100.245.652.947
Lãi trong năm nay	-	-	20.550.803.960	20.550.803.960
Chia cổ tức	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Trích lập quỹ thuộc nguồn vốn	-	3.333.833.673	(3.333.833.673)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(1.836.511.119)	(1.836.511.119)
Trích lập quỹ quan hệ xã hội - cộng đồng	-	-	(1.094.011.119)	(1.094.011.119)
Tại ngày 31/12/2019	50.000.000.000	29.468.571.157	30.897.363.512	110.365.934.669

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tổng Công ty CP Phát Triển Khu Công Nghiệp	10.000.000.000	10.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	40.000.000.000	40.000.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

4.17.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	7.500.000.000	7.500.000.000

4.17.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải	358.553.909.890	261.643.871.238
Doanh thu hoạt động khác	24.403.765.864	24.366.186.239
Cộng	382.957.675.754	286.010.057.477
Trong đó, doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 7	54.421.015.243	56.925.232.160

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giá vốn xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải	308.623.031.837	223.318.302.161
Giá vốn hoạt động khác	20.654.389.617	17.820.830.128
Cộng	<u>329.277.421.454</u>	<u>241.139.132.289</u>

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	303.899.236	98.834.031
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.186.836.887	3.110.342.169
Cộng	<u>1.490.736.123</u>	<u>3.209.176.200</u>

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền vay	12.016.854.011	11.836.594.399
Lỗ do thanh lý khoản đầu tư vào đơn vị khác	1.397.293.000	-
Chi phí tài chính khác	1.093.375.000	646.993.640
Cộng	<u>14.507.522.011</u>	<u>12.483.588.039</u>

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nhân viên	8.362.306.491	8.791.978.594
Chi phí khấu hao tài sản cố định	273.498.752	502.468.531
Chi phí phân bổ công cụ, dụng cụ	220.174.277	210.154.201
Thuế, phí và lệ phí	84.986.890	236.745.029
Chi phí thuê văn phòng	1.808.977.570	1.782.215.870
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	3.077.375.025	1.216.693.141
Chi phí đào tạo, tài liệu chuyên môn	633.271.371	266.825.652
Chi phí bằng tiền khác	4.376.088.571	4.780.865.729
Cộng	<u>18.836.678.947</u>	<u>17.787.946.747</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	70.068.803.585	55.655.034.326
Chi phí nhân công	43.396.651.103	42.089.926.503
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.044.674.691	15.526.454.359
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.655.510.297	14.841.677.213
Chi phí khác bằng tiền	170.643.519.251	136.080.751.745
Cộng	328.809.158.927	264.193.844.146

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.325.449.342	1.909.327.351
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	367.965.287
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	1.325.449.342	2.277.292.638

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	21.876.253.302	18.798.476.377
Điều chỉnh các khoản tăng (giảm) lợi nhuận:		
<i>Thù lao của Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành</i>	<i>504.000.000</i>	<i>412.500.000</i>
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>-</i>	<i>2.788.865.319</i>
<i>Chi phí không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ</i>	<i>50.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Cổ tức và lợi nhuận được chia</i>	<i>(1.186.836.887)</i>	<i>(3.110.342.169)</i>
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	21.243.416.415	18.889.499.527
Thu nhập tính thuế ước tính trong năm	21.243.416.415	18.889.499.527
Thu nhập chịu thuế suất 5%	19.488.226.268	12.457.150.362
Thu nhập chịu thuế suất 20%	1.755.190.147	6.432.349.166
Thuế TNDN ước tính trong năm	1.325.449.342	1.909.327.351
Thuế TNDN của phần thu nhập chịu thuế 5%	974.411.313	622.857.518
Thuế TNDN của phần thu nhập chịu thuế 20%	351.038.029	1.286.469.833
Chi phí thuế TNDN năm hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế	1.325.449.342	1.909.327.351

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Phải thu khách hàng:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	523.742.410	366.069.149
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	482.921.580	69.497.560
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	249.022.120	149.988.790
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	152.109.530	135.258.620
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	146.040.080	154.481.502
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	140.783.500	133.562.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	31.240.000	-
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	15.111.800	-
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	12.970.100	9.466.600
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	11.000.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	-	15.400.000
Cộng – Xem thêm mục 4.3	1.764.941.120	1.033.724.221
	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Phải thu dài hạn khác – Xem thêm mục 4.4:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	267.252.300	267.252.300
	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Phải trả người bán:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	(975.022.984)	(129.842.656)
Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi	(312.840.000)	(239.800.000)
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	(46.444.609)	(285.034.147)
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	(8.890.350)	(9.744.525)
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	-	(1.100.000.000)
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	-	(52.500.000)
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	-	(27.434.400)
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Sonadezi	-	(814.000)
Cộng – Xem thêm mục 4.10	(1.343.197.943)	(1.845.169.728)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Người mua trả tiền trước:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	(17.500.000.000)	(14.700.000.000)
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	(293.000.000)	(61.000.000)
Cộng – Xem thêm mục 4.11	(17.793.000.000)	(14.761.000.000)
	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Phải trả ngắn hạn khác – Xem thêm mục 4.15:		
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	(1.100.000.000)	(1.100.000.000)
Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	46.430.411.644	48.708.901.349
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	2.970.639.851	3.231.938.844
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	1.563.420.364	1.606.146.876
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.466.086.030	987.999.100
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	1.363.416.640	1.343.167.629
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	306.630.072	272.644.200
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	134.900.000	-
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	92.755.091	-
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	57.755.551	54.718.162
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	20.000.000	705.716.000
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	12.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp số 1 Đồng Nai	3.000.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	-	14.000.000
Cộng – Xem thêm mục 5.1	54.421.015.243	56.925.232.160

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Mua hàng hóa và dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	5.713.465.320	4.680.783.500
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công Nghiệp Số 2	5.275.000.000	3.625.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	2.603.400.000	2.161.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	3.538.783.719	2.018.362.313
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	844.447.428	38.813.802
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	333.108.636	330.800.319
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	21.769.500	-
Công ty CP Môi trường Sonadezi	12.970.000	11.100.000
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	12.000.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.818.182	-
Cộng	18.356.762.785	12.865.859.934

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Thù lao của Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc Công ty được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Thù lao và thu nhập	2.795.628.000	2.502.850.000

8. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	418.950.000	317.800.000

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê văn phòng và các nhà máy xử lý nước thải theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê văn phòng có kỳ hạn trung bình là 3 năm và các hợp đồng thuê nhà máy xử lý nước thải có kỳ hạn trung bình là 10 năm, với tiền thuê cố định mỗi kỳ:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	12.737.078.628	9.992.215.870

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Từ 1 năm trở xuống	8.860.428.711	6.486.844.382
Trên 1 năm đến 5 năm	7.723.527.980	5.534.045.699
Cộng	<u>16.583.956.691</u>	<u>12.020.890.080</u>

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Trần Anh Dũng
Tổng Giám đốc

Ha
Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2020

Chu
Chu Huyền Trang
Kế toán trưởng

Ngan
Hoàng Thị Ngân
Người lập